TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHƯ SÊ** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số:13/2021/HNGĐ-ST
Ngày 21 - 5 - 2021
V/v "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯ SÊ, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Dậu.
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Đỗ Thị Giang.
2. Ông Phan Trọng Triều.

- ***Thư ký phiên tòa****:* Bà Cao Thị Hồng Hạnh, cán bộ Toà án nhân dân huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai*** *tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Ngân, Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 5 năm 2021, tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 06/2021/TLST-HNGĐ, ngày 08 tháng 01 năm 2021 về việc *"Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2021/QĐXXST-HNGĐ, ngày 23 tháng 4 năm 2021; Giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Phạm Thị T, sinh năm 1995. Vắng mặt.
Địa chỉ: Thôn A, xã B, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam.

2. Bị đơn: Anh Phạm Văn H, sinh năm 1988. Có mặt.
Địa chỉ: Tổ dân phố X, thị trấn S, huyện S, tỉnh Gia Lai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 20/7/2020, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Phạm Thị T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Sau thời gian tìm hiểu, được sự đồng ý của hai bên gia đình, chị và anh Phạm Văn H tự nguyện đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân thị trấn S, huyện S, tỉnh Gia Lai ngày 28/01/2016. Tuy nhiên, sau khi kết hôn cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, anh H không chăm lo cho gia đình, thường xuyên đánh đập chị và các con. Dù đã rất nhiều lần tìm cách hàn gắn nhưng không có kết quả, tình cảm vợ chồng ngày càng phai nhạt. Hiện vợ chồng đã sống ly thân được hơn hai năm, không còn ai quan tâm đến ai nữa. Xác định tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, chị yêu cầu Toà án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Phạm Văn H.

Về con chung: Anh chị có 02 con chung là Phạm Hà M, sinh ngày 10/3/2017 và Phạm Diễm M, sinh ngày 10/3/2018. Khi ly hôn chị muốn được nuôi dưỡng cả hai con chung, không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và vay nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại các bản tự khai ngày 08/01/2021, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa anh Phạm Văn Hanh trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh công nhận đúng như chị Phạm Thị T trình bày về thời gian kết hôn và chung sống. Giữa anh và chị T phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống. Hiện anh chị đã không còn tình cảm với nhau. Do vậy, anh đồng ý với yêu cầu xin ly hôn của chị T.

Về con chung: Anh chị có 02 con chung như chị T trình bày. Khi ly hôn anh muốn được nuôi dưỡng cháu Phạm Hà M, giao cháu Phạm Diễm M cho chị T nuôi dưỡng; không bên nào cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và vay nợ chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai:

Về việc tuân theo pháp luật của cơ quan và người tiến hành tố tụng: Đảm bảo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc chấp hành của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn cung cấp chứng cứ đảm bảo theo đúng quy định, bị đơn chấp hành theo giấy triệu tập của Tòa án. Nguyên đơn đã được triệu tập hợp lệ vắng mặt tại phiên tòa và có đơn xin xét xử vắng mặt; Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng nguyên đơn.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 28, 36, 39 và khoản 4 Điều 147 và Điều 266 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 19, 51, 56, 81, 82, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 27 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Xử cho chị Phạm Thị T được ly hôn với anh Phạm Văn H; Giao cháu Phạm Hà M, sinh ngày 10/3/2017 cho anh Phạm Văn H; giao cháu Phạm Diễm M, sinh ngày 10/3/2018 cho chị Phạm Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng cho đến khi con thành niên hoặc đã thành niên bị tàn tật, mất năng lực hành vi dân sự, không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình. Buộc chị Phạm Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Ngày 06/01/2021, nguyên đơn chị Phạm Thị T nộp đơn khởi kiện "Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn" với bị đơn anh Phạm Văn H có nơi cư trú tại tổ dân phố X, thị trấn S, huyện S, tỉnh Gia Lai nên Tòa án nhân dân huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai đã tiến hành thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Chị Phạm Thị T có đơn xin xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị theo khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Xét quan hệ hôn nhân:

Chị Phạm Thị T và anh Phạm Văn H chung sống với nhau có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân thị trấn S, huyện S, tỉnh Gia Lai ngày 28/01/2016. Quan hệ hôn nhân của anh chị được xác lập trên cơ sở tự nguyện và đảm bảo các quy định

của pháp luật về điều kiện kết hôn, do đó quan hệ hôn nhân của anh chị là hợp pháp và được pháp luật công nhận.

Cả hai anh chị đều thừa nhận sau khi kết hôn, vợ chồng sống không hạnh phúc, thường xuyên có những lời nói và hành động không tôn trọng lẫn nhau. Hiện anh chị không còn sống chung và không còn tình cảm với nhau. Kết quả xác minh tại nơi cư trú phù hợp với trình bày của anh chị.

Xét mâu thuẫn của chị T và anh H đã đến mức trầm trọng, đời sống hôn nhân không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Căn cứ các Điều 19, 21, khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình, xử cho chị T được ly hôn với anh Phạm Văn H.

[3]. Về con chung:

Anh chị có 02 con chung là Phạm Hà M, sinh ngày 10/3/2017 và Phạm Diễm M, sinh ngày 10/3/2018. Khi ly hôn chị T muốn được nuôi dưỡng cả hai con chung. Anh H muốn được nuôi dưỡng cháu Phạm Hà M, giao cháu Phạm Diễm M cho chị T nuôi dưỡng.

Xét thấy, cả chị T và anh H đều có công việc và có thu nhập, tuy nhiên xét về thu nhập và thời gian làm việc của chị T thì không thể đảm bảo được việc nuôi dưỡng, chăm sóc cùng một lúc hai con chung. Hiện nay cháu Phạm Hà M đang ở với anh H, cháu Phạm Diễm M đang ở với chị T, nên không cần thiết phải thay đổi môi trường sống ổn định của các cháu. Việc giao cho mỗi người nuôi dưỡng một cháu, cũng phần nào đảm bảo cho việc các bên thực hiện nghĩa vụ thăm nom con sau khi ly hôn.Vì vậy, dựa trên các điều kiện kinh tế, hoàn cảnh hiện tại, nguyện vọng của đương sự và ý kiến của Phòng Lao động -Thương binh xã hội huyện Chư Sê, Hội đồng xét xử giao cháu Phạm Hà M, sinh ngày 10/3/2017 cho anh H; giao cháu Phạm Diễm M, sinh ngày 10/3/2018 cho chị T trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp theo quy định tại Điều 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[4]. Về cấp dưỡng nuôi con: Vì các đương sự không yêu cầu, xét thấy quyền lợi của các con vẫn được đảm bảo nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5]. Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

[6]. Về án phí: Buộc chị Phạm Thị T phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm để sung vào công quỹ Nhà nước.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228, Điều 266 và Điều 273 Bộ Luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ các Điều 19, Điều 21, Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 85 và Điều 86 Luật Hôn nhân và Gia đình;

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 và danh mục án phí lệ phí kèm theo Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Phạm Thị T được ly hôn với anh Phạm Văn H.

2. Về con chung:

Giao cháu Phạm Hà M, sinh ngày 10/3/2017 cho anh Phạm Văn H; giao cháu Phạm Diễm M, sinh ngày 10/3/2018 cho chị Phạm Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng cho đến khi các con thành niên hoặc đã thành niên bị tàn tật, mất năng lực hành vi dân sự, không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Toà án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí: Buộc chị Phạm Thị T phải chịu 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí ly hôn sơ thẩm để sung vào công quỹ Nhà nước. Số tiền này được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đ*(Ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0011174 ngày 08/01/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai.

4. Quyền kháng cáo: Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên. Nguyên đơn vắng mặt tại phiên tòa, thời hạn kháng cáo là 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

5. *Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định các Điều 6, 7,7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

Nơi nhận:
- Các đương sự ;
- VKSND huyện Chư Sê;
- Chi cục THADS huyện Chư Sê;
- Toà án nhân dân tỉnh Gia Lai;
- UBND T^2 S, H, S, T. Gia Lai;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VT .

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà

Bùi Thị Dậu